KB Securities VIETNAM

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]
TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm nhờ diễn biến tích cực ở nhóm cổ phiếu ngân hàng

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]
HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với thị trường cơ sở sau khi Việt Nam không ghi nhận ca mắc mới sáng nay

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]
FPT

[Quan điểm đầu tư]
NĐT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh về lại vùng hỗ trợ để mở thêm trạng thái ngắn hạn hoặc tạm đóng vị thế T+ khi chỉ số tiến tới vùng kháng cự đã đề cập

19/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	851.21	+0.56
VN30	789.41	+0.31
HĐTL VN30F1M	793.00	+0.63
HNXIndex	119.19	+1.85
HNX30	223.12	+2.68
UPCoM	57.17	+0.14
USD/VND	23,176	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.89	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.17	+3
Dầu (WTI, $)	42.48	-0.96
Vàng (LME, $)	1,989.44	-0.65

Điểm nhấn thị trường

VNIndex 851.21 (+0.56%)
KLGD (triệu CP) 215.4 (+19.4%)
GTGD (triệu U$) 172.6 (+1.1%)

HNXIndex 119.19 (+1.85%)
KLGD (triệu CP) 52.0 (+30.5%)
GTGD (triệu U$) 28.2 (+59.8%)

UPCoM 57.17 (+0.14%)
KLGD (triệu CP) 15.9 (-22.5%)
GTGD (triệu U$) 9.7 (-7.0%)

NĐTNN mua ròng (triệu U$) -1.0

TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm nhờ diễn biến tích cực ở nhóm cổ phiếu ngân hàng sau khi ngân hàng nhà nước ban hành thông tư giãn lỗ trình giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn. Cụ thể, theo thông tư mới, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn sẽ duy trì ở mức tối đa 40% cho đến hết tháng 9/2021, thay vì hạ xuống mức 37% từ ngày 1/10/2020 như thông tư cũ. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt tăng giá trước thông tin trên ở VCB (+0.9%), TCB (+0.7%). Cổ phiếu thép như HPG (+0.4%), TLH (+0.3%) tăng giá sau thông tin từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) cho biết tình hình sản xuất và tiêu thụ thép cả nước trong tháng 7 tăng trưởng tốt nhờ Chính phủ thúc đẩy nhiều hoạt động xây dựng, đầu tư công, cùng với đó là triển vọng tăng trưởng kinh tế khả quan của Việt Nam. Cổ phiếu hàng không như VJC (+0.2%), HVN (+0.8%) tăng giá sau khi Bộ GTVT đôn đốc Cục Hàng không Việt Nam trình phương án cho phép chuyến bay thường lệ quốc tế chở khách nhập cảnh vào Việt Nam để xin ý kiến các bộ, ngành liên quan. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 9 liên tiếp, tập trung ở DXG (-1.6%), HBC (-0.7%), VNM (-0.3%).

VNIndex & HNXIndex

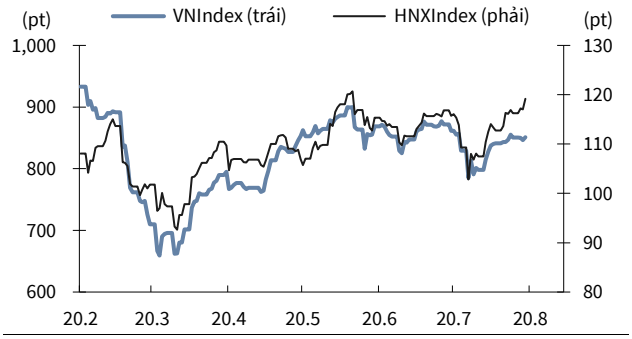

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành

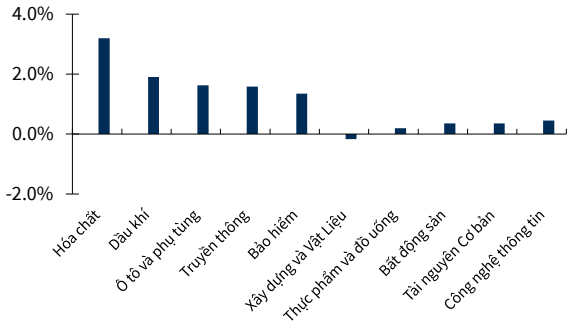

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm

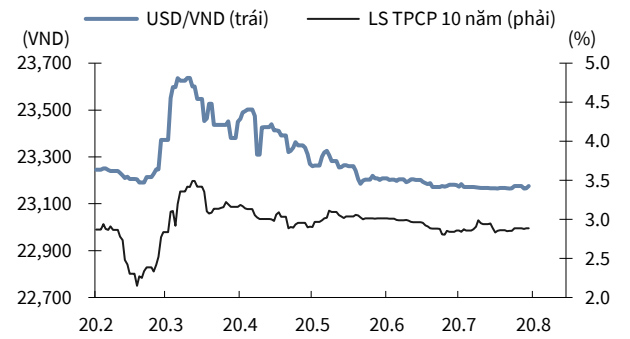

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng

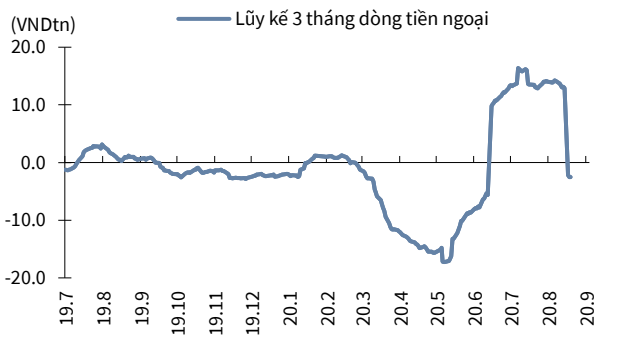

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	**789.41 (+0.31%)**
VN30F1M	**793.0 (+0.63%)**
Mở cửa	**788.8**
Cao nhất	**794.1**
Thấp nhất	**786.1**
KLGD (HĐ)	**147,128 (-26.6%)**

HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với thị trường cơ sở sau khi Việt Nam không ghi nhận ca mắc mới sáng nay, cùng với việc TTCK toàn cầu cho thấy sự vững vàng khi chỉ số S&P 500 của Mỹ đã ghi nhận cột mốc mới. Chênh lệch F2008 và VN30 mở cửa ở mức 2.05 và giao dịch chủ yếu trong biên độ 0 và 3.5, trước khi đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày 3.59 khi NĐT gia tăng vị thế LONG vào cuối phiên. Thanh khoản giảm khi F2008 gần ngày đáo hạn. NĐTNN bán ròng ở 2008 và mua ròng ở F2009 khi F2008 sẽ đáo hạn trong phiên ngày mai.

HĐTL VN30F1M & VN30

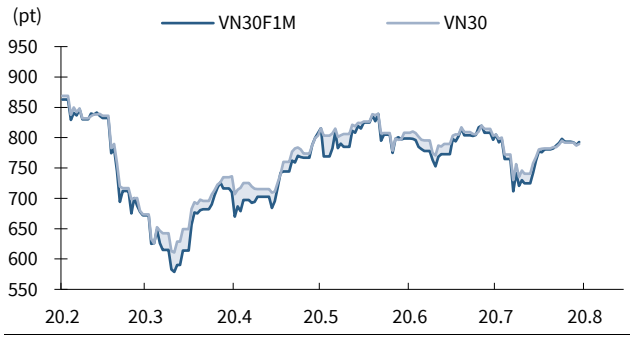

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30

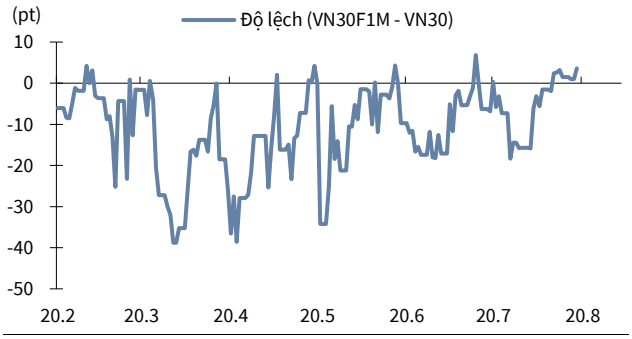

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở

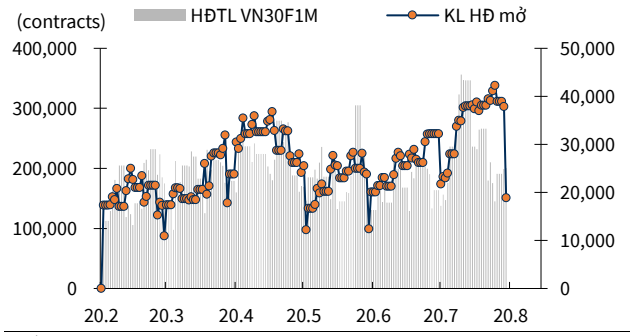

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn

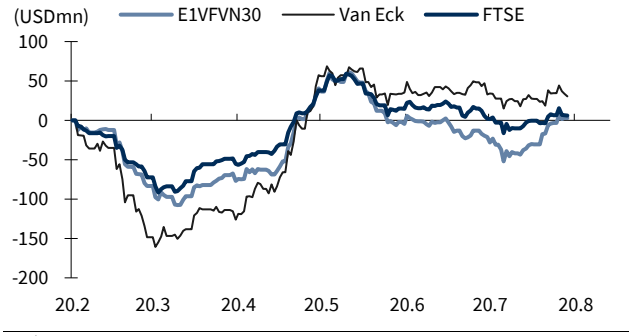

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Công ty cổ phần FPT (FPT)

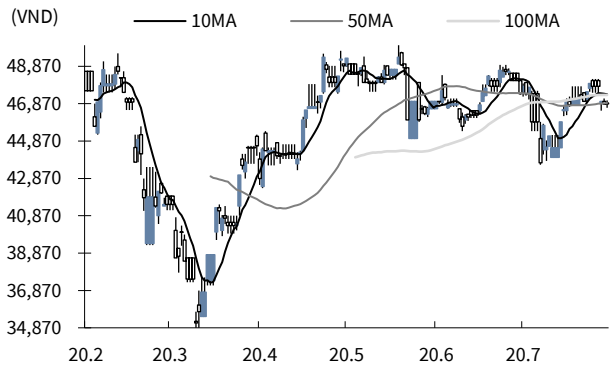

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT đi ngang đóng cửa ở 46,850 VNĐ/cp.

- FPT vừa công bố lợi nhuận trước thuế và doanh thu thuần tháng 7 lần lượt đạt 434 tỷ (+8.8% YoY) và 2,347 tỷ (+4.3% YoY).
- Tính lũy kế 7 tháng, lợi nhuận trước thuế và doanh thu FPT lần lượt đạt 2,862 tỷ (+12.7% YoY, và tương đương 52% kế hoạch năm) và 15,958 tỷ (+8.2% YoY, và tương đương 49% kế hoạch năm). Khối công nghệ vẫn có đóng góp lớn nhất khi chiếm 55% doanh thu toàn tập đoàn; tiếp đến là mảng viễn thông với tỷ lệ 40% doanh thu. Theo khu vực, thị trường nước ngoài chiếm 43% doanh thu toàn tập đoàn.

Chuyên viên chiến lược thị trường
Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

— VNIndex diễn biến hồi phục và lấy lại số điểm đã mất trong phiên hôm qua.

— Trạng thái kĩ thuật vẫn duy trì ở mức trung tính với hỗ trợ dưới ở vùng quanh 825 trong khi kháng cự trên nằm tại 861-866. Mặc dù vậy, cơ hội tiếp cận vùng kháng cự đang có phần cao hơn trong phiên đáo hạn của HĐ phái sinh tháng 8.

— NĐT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh về lại vùng hỗ trợ để mở thêm trạng thái ngắn hạn hoặc tạm đóng vị thế T+ khi chỉ số tiến tới vùng kháng cự đã đề cập.

Chỉ số VN30

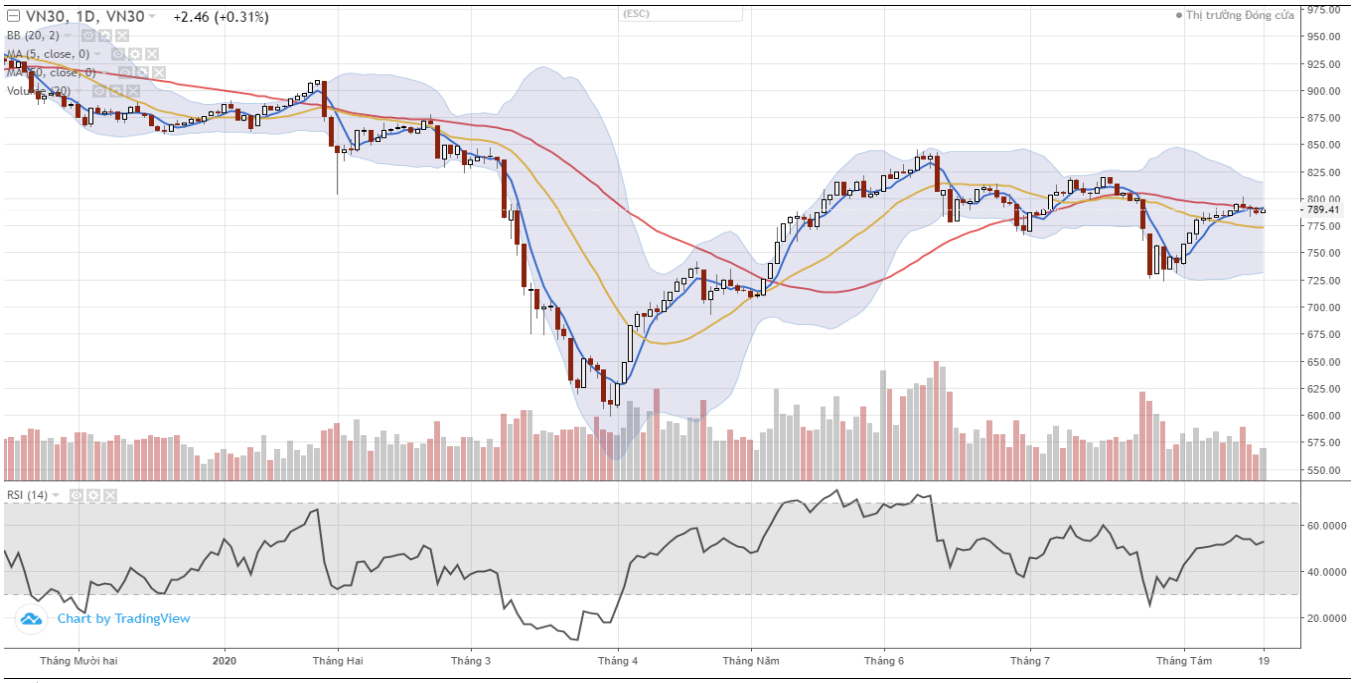

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai – VN30F1M

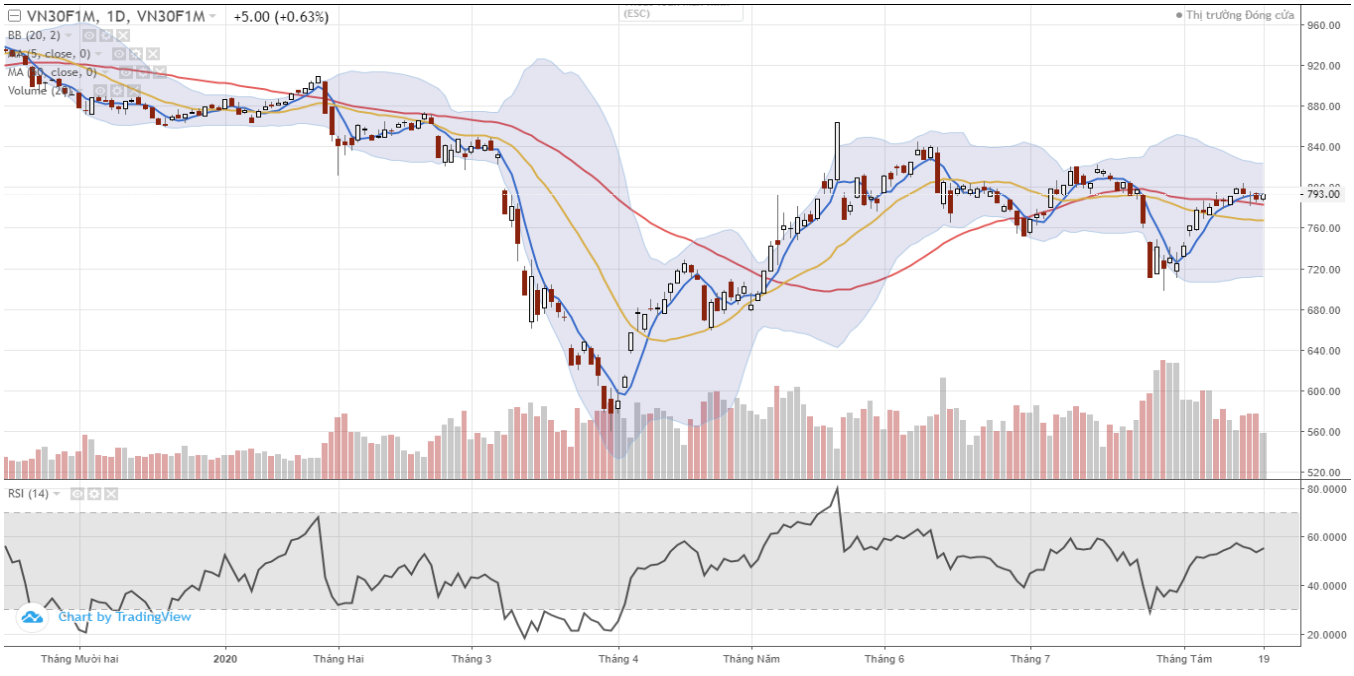

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

— Sau khi áp lực bán đầu phiên được giải tỏa, VN30 và F1 lấy lại đà tăng điểm về cuối phiên.

— Chúng tôi cho rằng chỉ số vẫn tiếp tục vận động tích lũy trong vùng trung tính với hỗ trợ dưới ở vùng quanh 765 trong khi kháng cự trên nằm tại 802-809. Mặc dù vậy, cơ hội tiếp cận vùng kháng cự đang có phần cao hơn trong phiên đáo hạn của HĐ phái sinh tháng 8.

— NĐT được khuyến nghị linh hoạt trading 2 chiều, ưu tiên mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ trong phiên nhưng đảo ngược sang SHORT khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.31%	0.50%
Tăng lũy kế (YTD)	-10.20%	-13.96%

So sánh hiệu suất với VN30 Index

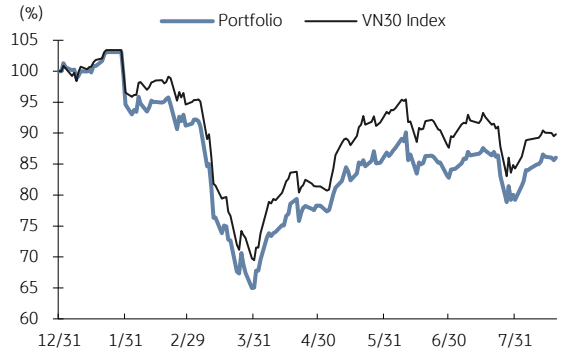

Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 19/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	81,800	0.5%	-29.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,750	1.3%	-0.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	55,600	0.5%	-27.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,050	0.3%	-13.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặ nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,300	0.1%	3.8%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,850	0.0%	39.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,300	0.4%	-4.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	100,000	0.2%	-22.6%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,250	0.4%	24.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,600	1.1%	-0.7%	- Giá bán khu độ thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	0.5%	20.1%	21.9
KSB	0.9%	8.6%	14.9
HPG	0.4%	35.7%	7.6
STB	0.5%	9.2%	5.0
DHC	2.5%	29.2%	3.9
Mã	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
VNM	-0.3%	58.7%	-36.3
MSN	0.6%	38.7%	-14.9
DXG	-1.6%	37.2%	-11.8
HBC	-0.7%	17.7%	-7.8
SAB	0.0%	63.2%	-6.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	0.8%	11.3%	1.1
ART	4.4%	4.7%	0.1
VCS	1.2%	2.9%	0.1
LHC	-0.1%	23.4%	0.1
MCF	6.5%	9.3%	0.0
Ticker	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
BCC	-1.4%	3.8%	-1.9
PVB	0.0%	0.4%	-0.6
PGS	-1.6%	7.8%	-0.4
BVS	1.0%	24.4%	-0.4
VCG	7.7%	0.4%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.8%	APH, GMD
Hóa chất	3.6%	GVR, PHR
Xây dựng và Vật Liệu	2.5%	HT1, BMP
Bán lẻ	2.4%	MWG, DGW
Y tế	2.4%	PME, IMP
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Truyền thông	-2.8%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-0.3%	BVH, BIC
Thực phẩm và đồ uống	-0.2%	MSN, DAT
Bất động sản	0.0%	VIC, NVL
Tài nguyên Cơ bản	0.2%	HPG, VIS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	4.8%	HPG, DHC
Dầu khí	3.8%	PLX, PVD
Y tế	3.7%	PME, DHG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.6%	GMD, REE
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.3%	GAS, POW
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Truyền thông	-7.5%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-6.2%	VJC, HVN
Dịch vụ tài chính	-3.6%	FIT, SSI
Ô tô và phụ tùng	-3.1%	TCH, DRC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.6%	TLG, TCM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	86,500	292,580 (12,624)	35,719 (1.5)	22.8	46.5	34.3	19.7	7.5	8.8	3.4	3.1	0.0	-1.0	-5.5	-24.8
	VHM	VINHOMES JSC	80,000	263,161 (11,355)	125,439 (5.4)	29.0	9.8	8.5	35.0	38.4	30.7	3.1	2.3	0.5	0.8	-0.6	-5.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,350	59,876 (2,584)	64,957 (2.8)	18.3	23.1	17.3	3.9	9.9	11.9	2.1	2.0	1.0	-0.2	-1.9	-22.5
	NVL	NO VA LAND INVES	63,300	61,413 (2,650)	97,351 (4.2)	32.4	17.3	17.5	-0.3	13.1	11.9	2.4	-	0.0	-1.7	2.3	6.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,300	12,834 (554)	11,220 (0.5)	5.4	12.5	10.2	12.3	14.1	16.0	1.6	1.5	1.7	1.3	-2.3	-9.1
	DXG	DAT XANH GROUP	9,050	4,690 (202)	43,153 (1.9)	11.9	5.9	4.4	-24.5	10.2	14.0	0.6	0.5	-1.6	-4.6	-18.8	-37.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,000	307,837 (13,283)	56,701 (2.4)	6.3	18.6	15.3	11.8	19.9	19.6	3.1	2.6	0.9	1.1	0.2	-8.0
	BID	BANK FOR INVESTM	38,600	155,250 (6,699)	29,447 (1.3)	12.3	32.0	19.0	-8.6	9.3	12.3	2.1	1.9	0.5	-1.5	-7.2	-16.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,200	70,703 (3,051)	33,657 (1.5)	0.0	7.0	5.9	3.7	15.7	15.5	1.0	0.8	0.7	2.8	-1.9	-14.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,300	86,755 (3,743)	88,217 (3.8)	0.0	12.7	9.6	17.5	10.1	12.0	1.1	1.0	0.4	-0.4	-3.3	11.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,400	52,168 (2,251)	66,447 (2.9)	0.0	6.8	5.8	0.5	16.7	16.2	1.0	0.9	0.5	-1.4	-7.2	7.0
	MBB	MILITARY COMMERC	17,050	41,115 (1,774)	66,936 (2.9)	0.0	5.6	4.7	7.4	18.4	17.9	0.9	0.8	0.3	1.2	-2.6	-18.0
	HDB	HDBANK	27,150	26,225 (1,132)	24,541 (1.1)	9.2	6.7	5.5	18.4	20.9	21.6	1.1	1.0	-0.9	1.1	0.7	-1.5
	STB	SACOMBANK	10,800	19,479 (841)	99,445 (4.3)	14.4	12.0	7.6	1.6	6.5	9.3	-	-	0.5	0.5	-6.9	7.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,150	17,271 (745)	1,198 (0.1)	0.0	6.0	5.0	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	0.2	0.2	-3.9	0.5
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,850	20,716 (894)	3,296 (0.1)	0.1	36.2	34.7	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.0	-0.3	-3.4	-5.3
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	45,300	33,627 (1,451)	26,139 (1.1)	20.8	32.4	24.4	-5.4	5.9	7.5	1.7	1.7	1.6	-0.3	-6.3	-34.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,800	1,992 (086)	3,224 (0.1)	13.9	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	-0.7	1.6	1.2	-12.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,550	8,744 (377)	67,284 (2.9)	51.1	10.3	8.1	-17.7	8.2	10.7	0.8	0.8	1.0	-0.7	-12.9	-6.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,250	3,655 (158)	11,453 (0.5)	71.1	7.9	6.2	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.8	3.0	-0.2	-3.9	-24.6
	HCM	HO CHI MINH CITY	17,800	5,431 (234)	36,621 (1.6)	49.2	12.2	7.6	-22.5	11.0	17.1	1.2	1.1	1.1	0.3	-7.8	-16.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,600	2,419 (104)	6,802 (0.3)	13.7	10.4	6.5	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	1.8	-0.9	-12.5	-19.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,300	200,781 (8,663)	134,979 (5.8)	41.3	19.5	18.2	6.0	37.5	38.1	6.7	6.0	-0.3	-0.3	-1.3	-1.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	180,600	115,815 (4,997)	29,018 (1.3)	36.8	29.0	25.1	-2.2	20.5	23.0	5.7	5.1	0.0	1.0	-5.9	-20.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	52,700	61,603 (2,658)	68,436 (3.0)	10.3	55.1	25.8	-51.7	3.2	6.2	1.5	1.4	0.6	-2.8	-6.2	-6.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,800	14,189 (612)	10,316 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	6.7	7.1	-9.9	-7.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	100,000	52,384 (2,260)	29,628 (1.3)	12.1	183.2	12.3	-76.5	11.6	24.2	3.3	3.5	0.2	-0.5	-8.3	-31.6
	GMD	GEMADEPT CORP	22,950	6,814 (294)	10,222 (0.4)	0.0	17.8	15.9	-54.7	6.9	7.5	1.1	1.1	4.8	10.1	17.1	-1.5
	CII	HO CHI MINH CITY	17,950	4,287 (185)	21,585 (0.9)	33.9	12.6	13.4	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-0.3	1.4	-0.3	-20.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,270	1,288 (056)	24,606 (1.1)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	1.3	-0.9	-23.6	-86.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,700	10,198 (440)	71,978 (3.1)	33.3	14.0	10.9	-16.2	11.7	13.9	-	-	0.0	5.3	0.7	12.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	79,500	6,065 (262)	54,175 (2.3)	2.2	10.5	10.4	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	-0.6	3.2	-6.0	55.0
	REE	REE	35,300	10,945 (472)	16,018 (0.7)	0.0	7.1	6.4	-10.2	12.9	14.0	1.0	0.9	0.1	2.2	8.1	-2.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,100	137,996 (5,954)	41,785 (1.8)	45.7	18.5	14.4	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	0.3	1.3	0.3	-23.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,900	6,304 (272)	6,742 (0.3)	30.5	9.0	8.9	-2.8	16.8	17.4	1.5	1.4	0.7	1.4	-6.6	1.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,400	7,502 (324)	2,942 (0.1)	32.7	8.1	8.5	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	0.0	1.1	-5.8	-13.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,250	80,347 (3,467)	313,165 (13.5)	13.3	8.6	7.2	4.2	18.2	19.4	1.4	1.2	0.4	-0.2	1.9	23.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,350	5,616 (242)	38,057 (1.6)	38.1	9.4	9.7	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	0.7	4.0	-1.7	10.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,650	4,579 (198)	13,604 (0.6)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	0.2	3.2	-3.6	33.1
	HSG	HOA SEN GROUP	11,550	5,132 (221)	109,351 (4.7)	39.1	6.8	6.9	38.6	13.9	11.4	0.8	0.7	-0.4	2.7	0.0	55.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,200	2,577 (111)	25,871 (1.1)	97.7	5.7	6.6	45.9	13.4	10.4	0.6	0.6	-0.8	1.7	-5.1	-3.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	47,000	56,673 (2,445)	20,777 (0.9)	5.3	45.7	16.8	-40.0	5.8	15.1	2.3	2.0	2.1	1.1	-1.1	-16.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,700	4,506 (194)	41,790 (1.8)	37.0	42.0	20.3	-15.6	0.9	0.9	0.3	0.3	0.0	0.0	1.9	-28.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,000	3,096 (134)	13,351 (0.6)	27.0	7.2	6.3	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.5	0.0	1.4	4.3	-34.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	81,800	37,040 (1,598)	64,085 (2.8)	0.0	10.5	8.1	9.8	26.2	27.5	2.4	2.0	0.5	2.5	-2.6	-28.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	55,600	12,517 (540)	28,349 (1.2)	0.0	14.6	11.9	-2.7	20.9	23.1	2.4	2.2	0.5	1.8	-7.9	-35.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,800	1,469 (063)	984 (0.0)	69.3	20.9	15.3	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.3	1.4	-3.9	-14.6	34.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,100	1,824 (079)	13,410 (0.6)	13.6	15.4	10.5	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	0.7	2.7	-10.1	9.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	57,300	7,764 (335)	84,019 (3.6)	37.8	7.3	7.0	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	5.9	6.9	6.7	50.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	96,300	12,591 (543)	1,130 (0.0)	45.4	18.9	17.5	8.0	20.3	19.8	3.5	3.3	0.6	-0.3	3.5	5.2
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,500	5,213 (225)	1,002 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	6.9	7.1	10.5	28.0
IT	FPT	FPT CORP	46,850	36,726 (1,585)	64,795 (2.8)	0.0	10.4	8.9	19.1	24.0	25.3	2.3	2.0	0.0	-1.4	-2.6	-7.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.